

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Gói thầu số 3: Mua vật tư y tế
tại Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân năm 2023 - 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về
quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của
Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-
CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ về việc
tiếp tục thực hiện các giải pháp đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng
Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc quy định chi tiết cung cấp, đăng tải thông tin về
đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ
Tài chính về Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy
trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ
trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị -
xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội -
nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y
tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung
cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;*

Căn cứ Thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế Ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân tại Tờ trình số 626/TTr-BVTX ngày 21/8/2023 và Tờ trình số 670/TTr-BVTX ngày 20/9/2023; đề nghị của Sở Y tế tại Báo cáo thẩm định số 4751/BC-SYT ngày 18/10/2023 về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 3: Mua vật tư y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân năm 2023 - 2024, kèm theo các hồ sơ liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 3: Mua vật tư y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân năm 2023 - 2024, gồm những nội dung sau:

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Mua vật tư y tế tại Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân năm 2023 - 2024.

2. Giá gói thầu: 4.724.368.000 đồng (*Bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng*). Theo từng phần, chi tiết tại phụ lục kèm theo.

3. Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2023.

7. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

8. Thời gian thực hiện hợp đồng: Không quá 12 tháng từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác đối với danh mục, dự toán, kết quả thẩm định và trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu nêu trên theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật; báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh;

Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX_{NVH}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đâu Thanh Tùng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC PHẦN/MẶT HÀNG THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	1	V1	Ống thông tiêu 1 nhánh các số	Sản xuất từ cao su tự nhiên; Tráng phủ silicon Size: 6 Fr - 18 Fr	Cái	500	7.000	3.500.000	
2	2	V2	Ống đặt nội khí quản có bóng	Có bóng chèn; Các số từ 2.5 - 8.0; Đầu ống vát, có cân quang	Cái	1.000	9.700	9.700.000	
3	3	V3	Bộ dây máu dùng trong lọc máu nhân tạo	Dây được làm bằng nguyên liệu Polyvinylchloride tiêu chuẩn y tế, không Pyrogenic, không Latex. Tổng chiều dài dây: dây tĩnh mạch ≥ 2720 mm, dây động mạch ≥ 3680 mm. Thể tích mỗi: 150 - 155 ml Bầu máu có cổng tiêm thuốc linh hoạt. Có túi Pilow ở dây động mạch. Kích cỡ dây phần tiếp xúc bơm máu: đường kính trong khoảng 8,25 mm; đường kính ngoài khoảng 12,30 -12.55 mm; chiều dài ≥ 410 mm	Bộ	3.500	69.000	241.500.000	
4	4	V4	Khóa 3 chạc có dây nối	Dây nối dài ≥ 50 cm Có thể xoay 360 độ không giới hạn. Tiệt trùng	Chiếc	500	4.200	2.100.000	
5	5	V5	Catheter chạy thận nhân tạo 2 nòng	Gồm: Catheter thẳng chất liệu polyurethane nhạy nhiệt loại thẳng, loại cong , dây dẫn đường phủ nitinol đầu chữ J, 2 ống nong 10Fr và 12Fr, kim chữ Y, dao mổ, xi lanh 5 cc, miếng dán cố định.	Cái	60	310.000	18.600.000	
6	6	V6	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	Catheter chất liệu TPU (Thermoplastic Polyurethanes) tự động làm mềm dưới nhiệt độ 37 ° C, tính tương hợp cao . Một bộ bao gồm: - Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài, đường	Bộ	50	320.000	16.000.000	

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
				cân quang rõ nét. - Kim dẫn đường chữ Y - Dây dẫn hướng Guide wire kích cỡ ≥ 0.032 "x 60cm, nắp bảo vệ (Polypropylene), thân dây dẫn làm bằng thép không gỉ (nitinol), đầu chữ J, - Ống nong cỡ 8Fr - 10Fr , 1bơm tiêm 5ml, - 1 lưỡi dao mổ ,1 kẹp giúp cố định ống Catheter, 1 tệp chỉ phẫu thuật ,1 kim tiêm nhỏ . Tiệt trùng					
7	7	V7	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut số 1, kim tròn	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut số 1, dài ≥ 75 cm, kim tròn 1/2c, dài ≥ 40 mm, Kim thép 302 phủ silicong Chỉ làm từ collagen sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Sợi	1.000	34.000	34.000.000	
8	8	V8	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut 2/0, kim tròn	Chỉ tan chậm tự nhiên Chromic Catgut số 2/0, dài ≥ 75 cm, kim tròn 1/2c, dài ≥ 40 mm, Kim thép 302 phủ silicon. Chỉ làm từ collagen sợi chắc, mềm dễ uốn Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả	Sợi	500	33.264	16.632.000	
9	9	V9	Chỉ phẫu thuật Polyglycolic Acid số 1	Chỉ phẫu thuật Polyglycolic acid số 1 dài ≥ 90 cm, kim tròn ≥ 40 mm, 1/2C. Chỉ được bao phủ bởi lớp Polycaprolactone và Calcium Stearate.	Sợi	2.000	42.000	84.000.000	
10	10	V10	Lưỡi dao mổ	Dao sắc. Chất liệu thép không gỉ, tiệt trùng bằng tia Gamma. Các số 10, 11, 12 ,15, 20, 21, 22. Các rãnh dọc lưỡi dao tương thích với mọi loại	Cái	10.000	1.050	10.500.000	

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
				cán dao mổ tiêu chuẩn fitment số 3 và số 4 cũng như là 3L, 4L & 7... do bất kỳ công ty nào sản xuất.					
11	11	V11	Quả lọc thận nhân tạo	Chất liệu màng lọc: Triacetate (CTA) hoặc tương đương Hệ số siêu lọc (KUF): 1560÷1780 ml/hr/100mmHg Thể tích mỗi: 75÷80 ml Hệ số thanh thải (ml/phút): Urea 186÷190 ml/phút; Creatinine 173÷180 ml/phút; Phosphate 148÷165 ml/phút; Vitamin B12 112÷115; Myoglobin 20 ÷26 ml/phút Lưu lượng máu (QB): ≥ 200 ml/phút	Quả	3.500	345.000	1.207.500.000	
12	12	V12	Miếng cầm máu mũi	Vật liệu bằng PVA (Polyvinylal Alcohol) tương thích sinh học, xốp (bọt biển) có thể nở rộng . Vô trùng và đóng gói chân không. Kích thước lỗ siêu nhỏ Khả năng nở rộng dưới áp lực niêm mạc Có khả năng hấp thụ > 25 lần trọng lượng	Miếng	200	160.000	32.000.000	
13	13	V13	Chất nhầy dùng trong nhãn khoa	Chất nhầy phẫu thuật: - Thành phần Hypromellose Ophthalmic Solution 2,0% - Độ tập trung: 20mg/ml (2%), - Trọng lượng phân tử: ≥ 86 000 daltons, - Độ nhớt ở 27 độ C: 3000-4500cps, - Độ thẩm thấu: 250-350 mOsm / kg, - PH: 6,0-7,8	Lọ	300	90.000	27.000.000	
14	14	V14	Dung dịch nhuộm bao dùng trong nhãn khoa	Đóng gói trong lọ vô khuẩn, Dung tích ≥1 ml. Độ pH: Từ 7.0 -8.5	Lọ	30	160.000	4.800.000	

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
15	15	V15	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Acid)	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri clorid: $\geq 210,68$ g - Kali clorid: $\geq 5,22$ g - Calci clorid.2H ₂ O: $\geq 9,00$ g - Magnesi clorid.6H ₂ O: $\geq 3,56$ g - Acid acetic băng: $\geq 6,31$ g - Glucose.H ₂ O: $\geq 38,50$ g - Nước RO vừa đủ: 1.000 ml - Tỉ lệ sử dụng Dung dịch A: Dung dịch B: Nước RO = 1 : 1,225 : 32,775 Sử dụng tương thích với dịch B (Bicarbonat).	Lít	85.000	16.000	1.360.000.000	
16	16	V16	Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (Bicarbonat)	Thành phần trong 1.000 ml dung dịch gồm: - Natri bicarbonat: $\geq 84,0$ g - Nước RO vừa đủ: 1.000 ml - Tỉ lệ sử dụng Dung dịch A: Dung dịch B: Nước RO = 1 : 1,225 : 32,775 Sử dụng tương thích với dịch A (Acid)	Lít	85.000	16.000	1.360.000.000	
17	17	V17	Lam kính	Độ dày: 1.0 - 1.2mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") Vật liệu cấu thành: kính. Loại nhám.	Hộp	200	22.680	4.536.000	
18	18	V18	Giấy điện tim 6 cần	Dạng tệp Kích thước 110mm * 140mm * 142 tờ, loại có dòng kẻ, tương thích với máy điện tim 6 cần	Tập	1.000	35.000	35.000.000	
19	19	V19	Giấy in siêu âm	Kích thước: 110mm x 20m	Cuộn	450	105.000	47.250.000	
20	20	V20	Đầu côn vàng	Sử dụng cùng Micropipet để hút các mẫu chất lỏng. Sản phẩm sử dụng một lần.	Cái	20.000	45	900.000	
21	21	V21	Đầu côn xanh	Sử dụng cùng Micropipet để hút các mẫu chất lỏng. Sản phẩm sử dụng một lần.	Cái	2.000	100	200.000	

STT phần	STT mặt hàng	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật hoặc mô tả hàng hóa làm cơ sở xây dựng giá kế hoạch	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
22	22	V22	Khẩu trang y tế	4 lớp kháng khuẩn. Thanh nẹp mũi bằng nhựa hoặc kim loại dễ điều chỉnh. Tác dụng kẹp khít khẩu trang trên sống mũi, giúp khẩu trang ôm sát mặt. Dây đeo: dây thun mềm, có độ đàn hồi tốt.	Cái	60.000	500	30.000.000	
23	23	V23	Băng chi thị nhiệt dùng cho hấp ướt	Sau khi sử dụng, chi thị sẽ không thay đổi màu trong vòng 6 tháng khi được bảo quản đúng điều kiện khuyến nghị trong hướng dẫn sử dụng	Cuộn	10	140.000	1.400.000	
24	24	V24	Nẹp mắt thẳng 4 lỗ	Chất liệu Titanium; tương thích với vít xương cùng hãng sản xuất hoặc các hãng khác.	Cái	50	760.000	38.000.000	
25	25	V25	Vít xương cứng đk 3.5mm. dài 20mm	Chất liệu titanium. Độ dài từ 10mm đến 60mm	Cái	300	125.000	37.500.000	
26	26	V26	Filter lọc khuẩn đơn thuần	Có cổng luer xoay và nắp lọc tĩnh điện Thể tích: 250-1500ml Hiệu quả lọc vi khuẩn (BFE): > 99 % Hiệu quả lọc virus (VFE): > 99 %	Cái	5.000	17.800	89.000.000	
27	27	V27	Ống thông tiêu 2 nhánh các số	Bề mặt và đầu nhọn cho phép chèn không gây chấn thương để tăng cường sự phù hợp cho bệnh nhân. Bọc 100% silicone , dùng tốt cho bệnh nhân dị ứng latex.	Cái	1.500	8.500	12.750.000	
Tổng 27 phần (27 mặt hàng)								4.724.368.000	